Logo

	Họ và tên:		
	Phòng ban:	*Phòng B2C*	
	Lương hiệu suất:		Tổng doanh số y
	Người được đánh giá		
	Ký tên		
1	**Phần 1: Bảng tính hiệu suất - KPIs**		**Quy định màu sắc**
	Chỉ số	**Thang điểm**	**Trọng số**
1.1	Doanh thu mục tiêu (Sales Target)	>= 80%: 10 điểm >=70%: 8 điểm >=50%: 6 điểm <50%: 2 điểm	55%
1.2	Giá trị đơn hàng trung bình (Average Purchase Value)	>= 80%: 10 điểm >=70%: 8 điểm >=50%: 6 điểm <50%: 2 điểm	20%
1.3	Tăng trưởng doanh thu hàng tháng (Monthly Sales Growth)	<= 2: 10 điểm =3: 8 điểm =4: 6 điểm >4: 0 điểm	15%
1.4	Thu thập thông tin, đánh giá của Khách hàng	>= 2: 10 điểm =1: 5 điểm =0: 0 điểm	5%
1.5	Cập nhật dữ liệu Khách hàng đầy đủ, chính xác	>= 2: 10 điểm =1: 5 điểm =0: 0 điểm	5%
Tổng			**1.00**

	Xếp loại A - B - C - D - E	**Xuất sắc: A (> 9 điểm)**	**Hoàn thà (8 - 9**
1.6	Lương hiệu suất được hưởng theo %	110%	10
1.7	Xếp loại hiệu suất	**A**	

2	**Phần 2: Thưởng Khuyến khích**	**Số lượng/ Số lần**	**Đơn giá trung bình**
2.1	Tỷ lệ chốt đơn hàng (Quote To Close Ratio)	50%	100000000%
2.2	Thời gian chuyển đổi trung bình (Average Conversion Time)	5	50000000.0%
2.3	CRM (nhập liệu)- theo qui định	1	300,000 đ
2.4	Chuyên cần	1	300,000 đ
2.5	KH mới mua >=3 loại sản phẩm trên 1 KH	5	20,000 đ
3	**Phần 3: Hoa hồng bán hàng**	**Doanh số & thưởng (theo Doanh số**	
	Doanh số theo cấp	Từ	Tới
3.1	C1	800,000,000 đ	1,000,000,000 đ
3.2	C2	1,000,000,000 đ	1,200,000,000 đ
3.3	C3	1,200,000,000 đ	1,500,000,000 đ
3.4	C4	1,500,000,000 đ	2,000,000,000 đ
3.5	C5	2,000,000,000 đ	2,500,000,000 đ
3.6	C6	2,500,000,000 đ	
4	**Phần 4: Thưởng vượt Quý/ Năm**	**Doanh thu. Vượt**	**% Thưởng**
4.1	Thưởng vượt doanh số theo Quý	200,000,000	1%
4.2	Thưởng vượt doanh số theo năm	60,000,000	1%
5	**Phần 5: Bảng lương hàng tháng**	**Lương cơ bản**	**Phụ**
5.1	Tổng thu nhập	10,000,000 đ	1,500,

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KPI

	Chức danh:	*Nhân viên bán hàng Online*	Bậc	*1*
	Ngày đánh giá:		Tháng:	*3.00*
êu cầu theo tháng		*VNĐ*		

Cấp trên quản lý trực tiếp	***Trưởng đơn vị***
Ký tên	*Ký tên*

ô màu xanh	***Được nhập thông tin***		Ô màu vàng	***Công ty qui định sẵn***	
Chỉ tiêu theo tháng	**Thực đạt**	**Tỷ lệ đạt**	**Điểm**	**Tổng**	**Ghi chú**
400,000,000	600,000,000	150.00%	#NAME?	#NAME?	
30,000,000	90,000,000	300.00%	#NAME?	#NAME?	
10%	0	0.00%	10.00	1.50	
2.00	2	100.00%	10	0.50	
2.00	2	100.00%	10	0.50	
			Tổng điểm hiệu suất	**10.00**	

nh tốt: B điểm)	**Hoàn thành: C (7 - 8 điểm)**	**Chưa hoàn thành: D (5-7 điểm)**	**Không xét: E (<5 điểm)**
0%	70%	50%	20%